

Số: 5667/TB-UBND

Quận 12, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả xếp loại thi đua năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân quận về tổ chức chấm điểm, đánh giá và phân loại thi đua năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3652/TB-UBND ngày 23/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc phân chia khối thi đua ngành giáo dục năm học 2023 - 2024;

Trên cơ sở kết quả thi đua năm học 2023 - 2024 và đề xuất của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 935/GDDT ngày 19/7/2024, Ủy ban nhân dân quận thông báo kết quả xếp loại thi đua như sau:

| Stt | Tên đơn vị                     | Điểm quy định | Điểm đạt được | Xếp loại                     | Ghi chú                             |
|-----|--------------------------------|---------------|---------------|------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Trường THCS An Phú Đông        | 1000          | 915           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 2   | Trường THCS Nguyễn Ảnh Thủ     | 1000          | 950           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 3   | Trường THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp | 1000          | 945           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 4   | Trường THCS Hà Huy Tập         | 1000          | 945           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 5   | Trường THCS Nguyễn Trung Trực  | 1000          | 955           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 6   | Trường THCS Nguyễn Hiền        | 1000          | 900           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 7   | Trường THCS Nguyễn Huệ         | 1000          | 930           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 8   | Trường THCS Lương Thế Vinh     | 1000          | 955           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 9   | Trường THCS Trần Hưng Đạo      | 1000          | 990           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 1) |
| 10  | Trường THCS Trần Phú           | 1000          | 900           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 11  | Trường THCS Phan Bội Châu      | 1000          | 930           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 12  | Trường THCS Tô Ngọc Vân        | 1000          | 915           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 13  | Trường THCS Nguyễn Chí Thanh   | 1000          | 970           | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 14  | Trường THCS Nguyễn An Ninh     | 1000          | 800           | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |

|    |                                |      |      |                              |                                     |
|----|--------------------------------|------|------|------------------------------|-------------------------------------|
| 15 | Trường THCS Trần Quang Khải    | 1000 | 955  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 16 | Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai | 1000 | 975  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 17 | Trường TH Trương Định          | 1000 | 955  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 18 | Trường TH Nguyễn Thị Định      | 1000 | 1000 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 2) |
| 19 | Trường TH Trần Văn Ôn          | 1000 | 900  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 20 | Trường TH Thuận Kiều           | 1000 | 990  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 21 | Trường TH Quang Trung          | 1000 | 975  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 22 | Trường TH Hồ Văn Thanh         | 1000 | 950  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 23 | Trường TH Lý Tự Trọng          | 1000 | 960  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 24 | Trường TH Nguyễn An Khương     | 1000 | 975  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 25 | Trường TH Nguyễn Du            | 1000 | 930  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 26 | Trường TH Nguyễn Khuyến        | 1000 | 975  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 27 | Trường TH Võ Văn Tần           | 1000 | 970  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 28 | Trường TH Hà Huy Giáp          | 1000 | 910  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 29 | Trường TH Võ Thị Thửa          | 1000 | 965  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 30 | Trường TH Quới Xuân            | 1000 | 960  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 31 | Trường TH Nguyễn Văn Thệ       | 1000 | 980  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 32 | Trường TH Phạm Văn Chiêu       | 1000 | 980  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 33 | Trường TH Lê Văn Thọ           | 1000 | 970  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 34 | Trường TH Trần Quang Cơ        | 1000 | 970  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 35 | Trường TH Võ Thị Sáu           | 1000 | 990  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 3) |
| 36 | Trường TH Nguyễn Thái Bình     | 1000 | 980  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 37 | Trường TH Kim Đồng             | 1000 | 970  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 38 | Trường TH Trần Quốc Toàn       | 1000 | 960  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 39 | Trường TH Nguyễn Trãi          | 1000 | 980  | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |



|    |                              |      |     |                              |                                     |
|----|------------------------------|------|-----|------------------------------|-------------------------------------|
| 40 | Trường Chuyên biệt Ánh Dương | 1000 | 980 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 41 | Trường MN Sơn Ca 8           | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 42 | Trường MN Bông Hồng          | 1000 | 960 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 43 | Trường MN 1 Tháng 4          | 1000 | 960 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 44 | Trường MN Tân Á Châu         | 1000 | 850 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 45 | Trường MN Mặt Trời Bé Con 3  | 1000 | 850 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 46 | Trường MN Sơn Ca 2           | 1000 | 940 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 47 | Trường MN Duy Nhật Tân       | 1000 | 850 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 48 | Trường MN Hoàng Yến          | 1000 | 890 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 49 | Trường MN Bông Sen Xanh      | 1000 | 840 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 50 | Trường MN Gia Anh            | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 51 | Trường MN Bông Sen           | 1000 | 990 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 52 | Trường MN Hồng Yến           | 1000 | 950 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 5) |
| 53 | Trường MN Mai Vàng           | 1000 | 950 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 54 | Trường MN Hoa Đỗ Quyên       | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 55 | Trường MN Đức Quỳnh          | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 56 | Trường MN Bé Xu Ka           | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 57 | Trường MN Bảo Thư 2          | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 58 | Trường MN Hoài Anh           | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 59 | Trường MN Mỹ Sài Gòn         | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 60 | Trường MN Tường Vân          | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 61 | Trường MN Ngôi Sao Nhí       | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 62 | Trường MN Sơn Ca             | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 63 | Trường MN Sơn Ca 1           | 1000 | 940 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 64 | Trường MN Sơn Ca 3           | 1000 | 950 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 65 | Trường MN Sơn Ca 4           | 1000 | 920 | Hoàn thành xuất              |                                     |

|    |                         |      |     | sắc nhiệm vụ                 |                                     |
|----|-------------------------|------|-----|------------------------------|-------------------------------------|
| 66 | Trường MN Ngọc Lan      | 1000 | 960 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 6) |
| 67 | Trường MG Thiên Ân      | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 68 | Trường MN Anh Đào       | 1000 | 890 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 69 | Trường MN Gia Đình Nhỏ  | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 70 | Trường MN Hoa Hồng      | 1000 | 900 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 71 | Trường MN Hoàng Anh 2   | 1000 | 860 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 72 | Trường MN Sóc Bông      | 1000 | 870 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 73 | Trường MN Ánh Hồng      | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 74 | Trường MN Sơn Ca 9      | 1000 | 920 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 75 | Trường MN Vàng Anh      | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 76 | Trường MN Sơn Ca 6      | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 77 | Trường MN Hoa Đào       | 1000 | 990 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 7) |
| 78 | Trường MN Xứ Thần Tiên  | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 79 | Trường MN 19 Tháng 5    | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 80 | Trường MN Khương Đức    | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 81 | Trường MN Hiệp Thành    | 1000 | 870 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 82 | Trường MN Hồng Lam      | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |
| 83 | Trường MN Hoa Mai 2     | 1000 | 920 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 84 | Trường MN Họa Mi 1      | 1000 | 930 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Đề xuất Cờ thi đua (dẫn đầu Khối 8) |
| 85 | Trường MN Họa Mi 2      | 1000 | 990 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 86 | Trường MN Sơn Ca 5      | 1000 | 970 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 87 | Trường MN Hoa Phong Lan | 1000 | 960 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 88 | Trường MN Sao Mai 2     | 1000 | 910 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |                                     |
| 89 | Trường MN Đông Phương   | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |                                     |



|     |                       |      |     |                              |  |
|-----|-----------------------|------|-----|------------------------------|--|
| 90  | Trường MN Quang Trung | 1000 | 920 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |  |
| 91  | Trường MN Hoa Ti Gôn  | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 92  | Trường MN Bé Ngoan    | 1000 | 960 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |  |
| 93  | Trường MN Sơn Ca 7    | 1000 | 950 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |  |
| 94  | Trường MN Ánh Sáng    | 1000 | 860 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 95  | Trường MN Tuệ Đức     | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 96  | Trường MN Tuổi Ngọc   | 1000 | 880 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 97  | Trường MN Việt Anh    | 1000 | 820 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 98  | Trường MN Bình Minh   | 1000 | 820 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 99  | Trường MN Phù Đồng    | 1000 | 800 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ      |  |
| 100 | Trường MN Ngọc Thủy   | 1000 | 710 | Hoàn thành nhiệm vụ          |  |

Ủy ban nhân dân quận thông báo đến các đơn vị sự nghiệp giáo dục về kết quả xếp loại thi đua năm học 2023 - 2024. Đây là một trong các tiêu chí để bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân trong năm học 2023 - 2024. / *mm*

**Nơi nhận:**

- UBND quận (CT, các PCT);
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục;
- VP.UBND quận;
- Phòng GD và ĐT;
- Lưu: VT, NV (1b). Ng. 50b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*WV*  
**Võ Thị Chính**